

Số: KH1T-21/12h00/DBQG-DBKH

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2026

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC**

(Thời kỳ từ 21/7-20/8/2026)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ ngày 21/6-20/7/2026

+ ***Dông, lốc, sét:*** Trên phạm vi toàn quốc đã xảy ra một số trận dông, lốc và mưa đá (*Phụ lục- Bảng 1*).

+ ***Mưa diện rộng:*** Trong thời kỳ từ 21/6-20/7/2026, tại khu vực Bắc Bộ đã xuất hiện 05 đợt mưa vào các ngày: Từ ngày 15-22/6, 26/6-06/7 và từ ngày 08-12/7, 16-17/7 và đợt từ ngày 19-20/7. Đáng lưu ý đợt mưa ngày 16-17/7, khu vực đã có mưa, mưa vừa, có nơi mưa to đến mưa rất to, riêng tại Lai Châu trong ngày 16-17/7 đã xuất hiện lượng mưa ngày từ 120-150mm.

Khu vực từ Thanh Hóa đến Tp Huế xảy ra 03 đợt mưa từ ngày: 09-11/6, 02-07/7 và 10-13/7; khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ xảy ra 04 đợt mưa vào các ngày: 09-12/6, 26-29/6, 01-03/7, 12-14/7.

Khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ đã xảy ra nhiều ngày mưa rào và dông, trong đó có ngày xuất hiện mưa vừa, mưa to.

Trong thời kỳ từ ngày 21/6-20/7/2026, một số trạm khí tượng đã quan trắc được giá trị TLM ngày vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng thời kỳ (*Phụ lục-Bảng 2*).

+ ***Nắng nóng (NN):*** Khu vực Bắc Bộ xuất hiện 02 đợt NN diện rộng vào các ngày: 23-25/6, 12-14/7 với nhiệt độ cao nhất phổ biến 36,0-38,0⁰C, có nơi trên 39,0⁰C.

Khu vực Thanh Hóa đến Huế và khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ xảy ra 03 đợt NN bao gồm: Từ ngày 12-30/6, 07-08/7, 14-20/7 với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến từ 36,0-39,0⁰C, có nơi trên 40,0⁰C.

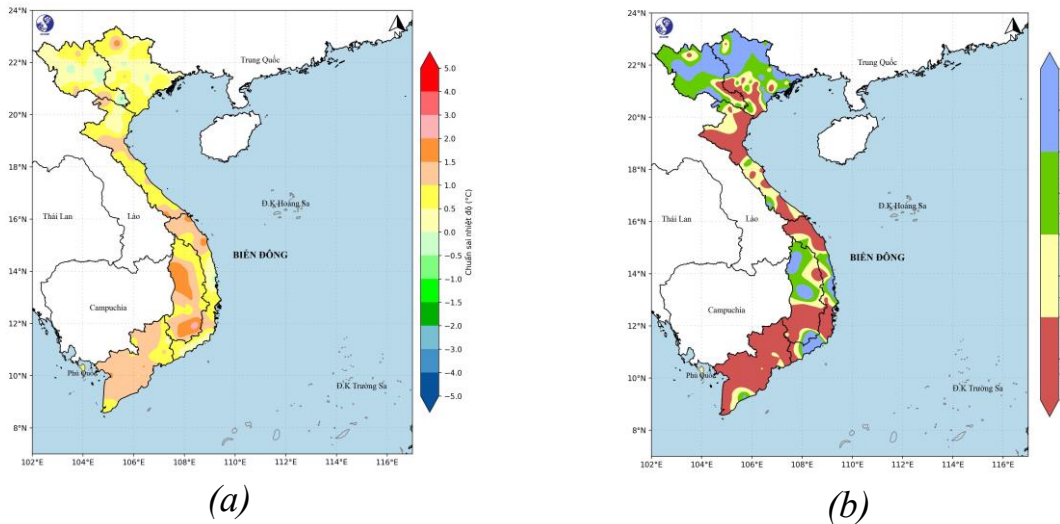
Khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ xảy ra một số ngày NN với nhiệt độ cao nhất ngày phổ biến 35,0-36,0⁰C. Sang tháng 7, NN tại các khu vực này đã giảm dần.

Trong thời kỳ từ 21/6-20/7/2026, một số trạm khí tượng đã ghi nhận được nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày vượt GTLS cùng kỳ (*Phụ lục-Bảng 3*).

+ ***Nhiệt độ trung bình (NĐTĐB):*** Trong thời kỳ từ ngày 21/6-20/7/2026,

NĐTB trên hầu khắp cả nước phổ biến cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ từ 0,5-1,5⁰C (Hình 2a).

+ **Lượng mưa:** Trong thời kỳ từ ngày 21/6-20/7/2026, tổng lượng mưa (TLM) hầu hết các khu vực trên cả nước đều phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 20-40%; riêng khu vực vùng núi Bắc Bộ có TLM cao hơn từ 15-40% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 2b).

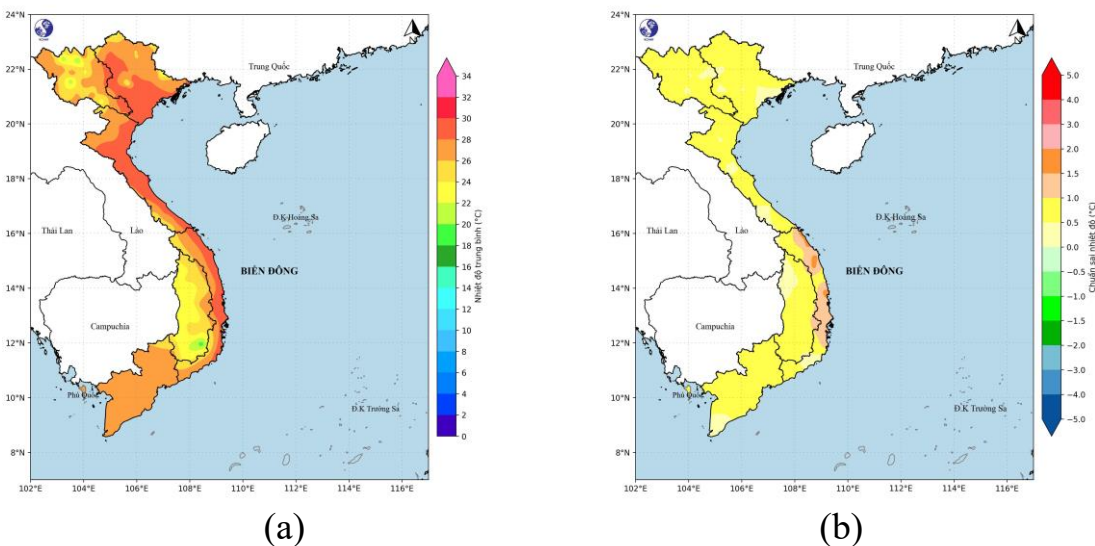


Hình 2: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình (⁰C) và (b) Tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ ngày 21/6-20/7/2026

2. Dự báo xu thế khí hậu từ ngày 21/7-20/8/2026

2.1. Dự báo xu thế nhiệt độ

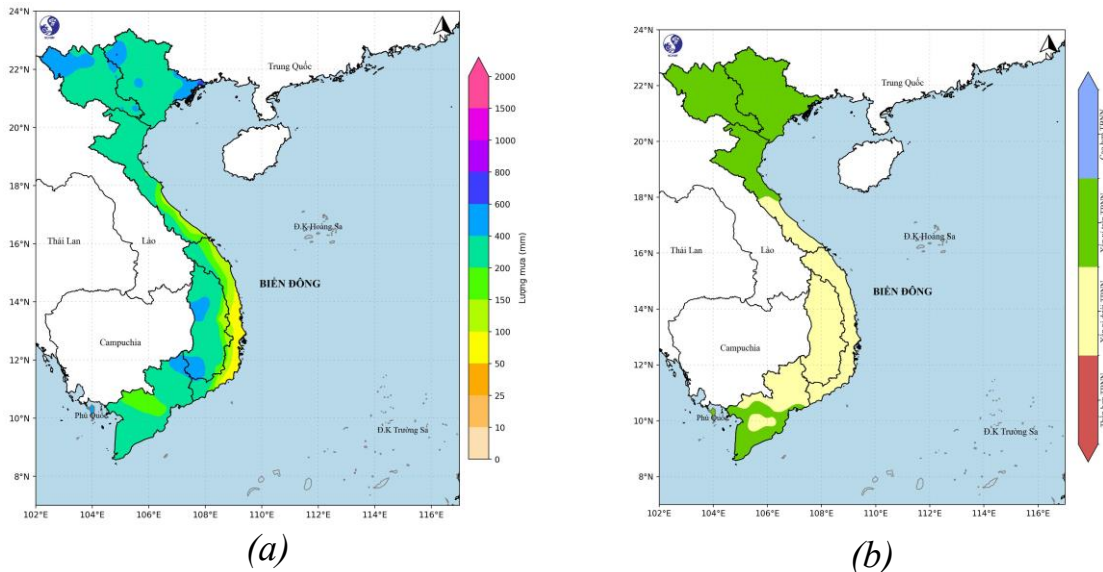
Trong thời kỳ dự báo, NĐTB trên toàn quốc phổ biến cao hơn so với TBNN từ 0,5-1,0⁰C, riêng khu vực phía Nam có nơi cao hơn 1,5⁰C so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 3b).



Hình 3: (a) Nhiệt độ trung bình (⁰C) TBNN từ 21/7-20/8/; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình (⁰C) từ 21/7-20/8/2026

2.2. Dự báo xu thế lượng mưa

Trong thời kỳ 21/7-20/8/2026, TLM trên toàn quốc phổ biến xấp xỉ so với TBNN; riêng khu vực Bắc Bộ và Thanh Hóa đến Hà Tĩnh phổ biến cao hơn từ 5-15% so với TBNN cùng thời kỳ (Hình 4b).



Hình 4: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN từ 21/7-20/8; (b) Dự báo tỷ chuẩn lượng mưa (%) từ 21/7-20/8/2026

2.3. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

+ **Bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):** Trong thời kỳ từ 21/7-20/8/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền Việt Nam ở mức tương đương so với TBNN; trong đó, bão/ATNĐ ảnh hưởng đến đất liền Việt Nam tập trung chủ yếu ở khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ (TBNN trên khu vực Biển Đông là 2,1 cơn và đổ bộ vào đất liền Việt Nam là 0,8 cơn).

+ **Nắng nóng:** Trong thời kỳ dự báo từ 21/7-20/8/2026, khu vực trung du và Đồng bằng Bắc Bộ, từ Thanh Hóa đến Tp. Đà Nẵng và phía Đông các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Đắk Lắk tiếp tục có khả năng xuất hiện nhiều ngày NN, riêng khu vực Trung Bộ số ngày NN vẫn có thể cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ. Cần đề phòng nắng nóng gay gắt, có nơi đặc biệt gay gắt.

+ **Mưa vừa, mưa to:** Trong thời kỳ dự báo, mưa lớn diện rộng sẽ tập trung chủ yếu tại khu vực Bắc Bộ và các tỉnh từ Thanh Hóa-Hà Tĩnh; khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ xuất hiện nhiều ngày có mưa rào và dông, có ngày có mưa, mưa to, thời gian mưa tập trung vào chiều và đêm.

+ Hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có khả năng xuất hiện trên phạm vi cả nước.

2.4. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

Trên đất liền, hoạt động của xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ), dải hội tụ nhiệt đới, gió mùa Tây Nam ở phía Nam có thể gây ra các đợt mưa rào và dông, nguy cơ xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh; tại các khu vực Trung Bộ hiện tượng NN và NN gay gắt gây ảnh hưởng đáng kể đến đời sống và sản xuất của người dân. Trên biển, cần đề phòng gió mạnh do ảnh hưởng của mưa dông cục bộ, gió mùa Tây Nam hoặc hoạt động của XTNĐ trên khu vực Biển Đông gây nguy hiểm cho hoạt động của tàu thuyền.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái nguy hiểm, cực đoan. Do đó, đề nghị các cấp chính quyền và người dân thường xuyên cập nhật và tích hợp thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong các bản tin ngắn hạn 1-3 ngày, để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sản xuất, phương án ứng phó phù hợp đảm bảo an toàn cho các hoạt động sản xuất và dân sinh.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình, tổng lượng mưa từ 21/7-20/8/2026

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 21-31/7		Thời kỳ 01-10/8		Thời kỳ 10-20/8		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	25,5-26,5	60-130	25,5-26,5	70-150	25,0-26,0	70-150	25,0-26,0	200-430
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	29,0-30,0	60-130	28,5-29,5	100-200	28,5-29,5	80-160	28,5-29,5	250-500
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	27,0-28,0	50-100	27,0-28,0	60-130	27,0-28,0	60-130	27,0-28,0	170-360
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,5-29,5	60-130	29,0-30,0	70-150	28,5-29,5	80-160	28,5-29,5	210-440
Hải Phòng-Tp. Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,0-29,0	50-100	28,0-29,0	80-160	28,0-29,0	80-160	28,0-29,0	210-400
Hà Đông-Tp. Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	28,5-29,5	60-130	28,5-29,5	60-130	28,5-29,5	80-160	28,5-29,5	200-400
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	29,5-30,5	40-80	29,5-30,5	40-80	29,0-30,0	50-100	29,5-30,5	160-260
Huế-Tp. Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	29,0-30,0	30-70	29,0-30,0	30-70	29,0-30,0	30-70	29,0-30,0	90-210

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 21-31/7		Thời kỳ 01-10/8		Thời kỳ 10-20/8		Cả thời kỳ	
	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)	Ttb (°C)	TLM (mm)
Kon Tum–Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	50-100	24,5-25,5	60-130	24,5-25,5	60-130	24,5-25,5	170-360
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	30,0-31,0	30-70	30,5-31,5	20-50	30,0-31,0	10-20	30,0-31,0	60-140
Nha Trang- Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	29,0-30,0	40-80	29,0-30,0	15-30	29,0-30,0	10-20	29,0-30,0	60-140
Buôn Ma Thuột–Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	50-100	24,5-25,5	70-150	24,5-25,5	60-130	24,5-25,5	180-380
Nhà Bè-Tp. Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	28,0-29,0	70-150	27,5-28,5	50-100	28,0-29,0	40-80	28,0-29,0	160-330
Cần Thơ-Tp. Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	27,0-28,0	70-150	27,0-28,0	60-130	27,5-28,5	40-80	27,0-28,0	170-360

Ghi chú:

- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),
- Các khu vực dự báo được điều chỉnh theo địa danh hành chính mới (Bảng 4- Phụ lục)

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: Trước 12h00 ngày 21/7/2026

Tin phát lúc: 12h00 ngày 01/8/2026./.

Soát tin: Tạ Thị Hồng An

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Đức Hòa

Phụ lục

Bảng 1: Các hiện tượng thời tiết nguy hiểm ở quy mô nhỏ trong thời kỳ từ ngày 21/6-20/7/2026

Hiện tượng	Khu vực	Thời gian
Mưa lớn, lốc	Cao Bằng	14-15/6/2026
Mưa lớn kèm dông sét	Tuyên Quang, Hải Phòng, Quảng Ngãi	15-16/6/2026
Mưa dông	TP Huế	17-18/6/2026
Mưa lớn kèm dông lốc	Đồng Tháp	20/6/2026
Mưa dông	Phú Thọ	20-21/6/2026
Mưa lớn kèm dông lốc	Đồng Tháp	20/6/2026
Lốc xoáy kèm mưa lớn, mưa đá	Lâm Đồng	22/6/2026
Mưa lớn kèm dông lốc sét	Tuyên Quang	25/6/2026
Mưa lớn kèm dông lốc	TP Đà Nẵng	26/6/2026
Mưa lớn kèm dông lốc	Tuyên Quang, Cao Bằng	Đêm 28/06 – ngày 30/06/2026
Mưa lớn	Sơn La, Lào Cai	Đêm 04/07 – ngày 05/07/2026
Sét	Lào Cai	Ngày 07/07/2026
Lốc xoáy, vòi rồng	Hưng Yên	Ngày 08/07/2026
Mưa lớn	Lai Châu, Điện Biên, Lào Cai, Sơn La, Tuyên Quang, Thái Nguyên	Ngày 08/7 đến 10/7
Mưa lớn kèm theo dông lốc	Lào Cai, Lai Châu và Điện Biên	Tối ngày 15 - đến ngày 16/07/2026

Bảng 2: Lượng mưa ngày trong thời kỳ từ ngày 21/6-20/7/2026 vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 6	Ngày xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Nguyên Bình (Cao Bằng)	131,5	05/6/1995	213,4	26/6/2026
2	Mẫu Sơn (Lạng Sơn)	92,4	02/6/2025	104,1	26/6/2026
3	Liên Khương (Lâm Đồng)	102,3	13/6/2020	114,1	28/6/2026

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 7	Ngày xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Phố Ràng (Lào Cai)	71,9	25/7/2025	93,9	01/7/2026

Bảng 3: Nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày trong thời kỳ từ ngày 21/6-20/7/2026 đạt và vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 6&7	Ngày xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Bạch Long Vĩ (Hải Phòng)	35,8	08/6/2025	37,2	25/6/2026
2	Nam Định (Ninh Bình)	40,2	03/6/2017	40,5	24/6/2026
3	Văn Lý (Ninh Bình)	38,5	24/6/1987	40,0	24/6/2026
4	Ninh Bình (Ninh Bình)	40,7	03/6/2021	41,0	24/6/2026
5	Thái Bình (Hưng Yên)	39,2	20/6/2021	39,4	24/6/2026
6	Sầm Sơn (Thanh Hóa)	39,5	09/6/2010	40,3	24/6/2026
7	Thanh Hóa (Thanh Hóa)	40,3	25/6/1987	40,3	25/6/2026
8	Quỳ Châu (Nghệ An)	41,2	22/6/2019	41,5	25/6/2026
9	Tây Hiếu (Nghệ An)	41,6	19/6/2010	42,2	25/6/2026
10	Quỳnh Lưu (Nghệ An)	39,6	03/6/2021	40,2	25/6/2026
11	Đô Lương (Nghệ An)	41,2	20/6/2020	41,4	25/6/2026
12	Hòn Ngu (Nghệ An)	38,7	26/6/2010	39,0	25/6/2026
13	Vinh (Nghệ An)	40,6	23/6/2019	40,8	25/6/2026
14	Hà Tĩnh (Hà Tĩnh)	40,2	2019,2020	40,3	25/6/2026
15	Hoành Sơn (Hà Tĩnh)	39,1	03/6/2016	40,0	25/6/2026
16	Đồng Hới (Quảng Trị)	40,2	24/6/2020	40,5	24/5/2026
17	Cồn Cỏ (Quảng Trị)	37,8	05/6/1983	38,4	25/6/2026

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 6&7	Ngày xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
18	A Lưới (Tp. Huế)	36,5	14/6/2024	37,1	24/6/2026
19	Tuy Hòa (Đắk Lắk)	40,0	03/6/2024	40,0	23/6/2026
20	Rạch Giá (An Giang)	34,7	04/6/2015	34,7	23/6/2026
21	Biên Hòa (Đồng Nai)	36,3	01/7/2021	36,3	21/7/2026

Bảng 4: Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới

STT	Khu vực	Gồm các tỉnh
1	Khu vực Tây Bắc Bộ	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Hòa Bình cũ)
2	Khu vực Đông Bắc Bộ	Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Tp. Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Tp. Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ)
3	Khu vực Thanh Hóa-Huế	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tp. Huế
4	Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Tp. Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng
5	Khu vực Cao nguyên Trung Bộ	Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng,
6	Khu vực Nam Bộ	Tp. Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tp. Cần Thơ, An Giang, Cà Mau